



Bộ Công Thương

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Bộ Công Thương được thành lập trên cơ sở hợp nhất Bộ Thương mại và Bộ Công nghiệp theo Nghị quyết số 01/2007/QH12 ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII.
- Kể từ ngày 28 tháng 12 năm 2007, Bộ Công Thương được tổ chức và hoạt động theo Nghị định 189/2007/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương.
- Ngày 11 tháng 12 năm 2012 Chính phủ ban hành Nghị định 95 thay thế Nghị định 189 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương (sau đây gọi tắt là Nghị định 95).

CHỨC NĂNG

- Bộ Công Thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công nghiệp và thương mại, bao gồm các ngành và lĩnh vực: cơ khí, luyện kim, điện, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, dầu khí, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác, thương mại và thị trường trong nước; xuất nhập khẩu, thương mại biên giới, phát triển thị trường ngoài nước, quản lý thị trường, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử, dịch vụ thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế, quản lý cạnh tranh, áp dụng các biện pháp tự vệ, chống bán phá giá, chống trợ cấp, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; quản lý nhà nước các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.

NHIỆM VỤ

- Bộ Công Thương thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể quy định tại Nghị định số 95/2012/NĐ-CP cũng như các quy định khác có liên quan của pháp luật.



NHIỆM VỤ

- 1. Trình Chính phủ các dự án luật, pháp lệnh, các dự thảo nghị quyết, nghị định, cơ chế, chính sách, dự án, đề án, văn bản quy phạm pháp luật khác về các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
- 2. Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch phát triển tổng thể; chiến lược, quy hoạch ngành và lĩnh vực; quy hoạch vùng, lãnh thổ và các chương trình phát triển, chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình kinh tế - kỹ thuật, các dự án quan trọng thuộc phạm vi các ngành, lĩnh vực do Bộ quản lý.



NHIỆM VỤ

- 3. Phê duyệt chiến lược, quy hoạch, chương trình phát triển các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, các dự án đầu tư theo phân cấp và ủy quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện sau khi được phê duyệt.
- 4. Ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác về quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực do Bộ quản lý; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Bộ; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công nghiệp và thương mại.



NHIỆM VỤ

- 5. Xây dựng tiêu chuẩn quốc gia, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; tổ chức quản lý, hướng dẫn, kiểm tra đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện thuộc ngành công nghiệp và thương mại theo danh mục do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định.
- 6. Cấp, điều chỉnh, thu hồi, gia hạn giấy phép, giấy kinh doanh có điều kiện thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.
- 7. Phối hợp với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan xây dựng kế hoạch dự trữ quốc gia về xăng dầu, vật liệu nổ công nghiệp và các dự trữ khác theo quy định của Chính phủ.



NHIỆM VỤ

- 8. Về an toàn kỹ thuật công nghiệp và bảo vệ môi trường:
 - a) Quản lý, kiểm tra, tổ chức thực hiện công tác kỹ thuật an toàn và bảo vệ môi trường trong ngành Công Thương theo quy định của pháp luật;
 - b) Đề xuất danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đặc thù của ngành Công Thương để Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành;
 - c) Ban hành quy trình kiểm định đối với các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đặc thù của ngành Công Thương sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
 - d) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn kỹ thuật công nghiệp và bảo vệ môi trường thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;
 - d) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành liên quan trong việc chỉ đạo phát triển ngành công nghiệp môi trường theo quy định của pháp luật.



NHIỆM VỤ

- 9. Về cơ khí, luyện kim:
 - a) Xây dựng, kiểm tra việc tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển ngành cơ khí, ngành luyện kim, phát triển các sản phẩm cơ khí, cơ - điện tử trọng điểm, các sản phẩm có hàm lượng công nghệ cao, kết hợp kỹ thuật cơ khí, tự động hóa, điện tử công nghiệp;
 - b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, danh mục sản phẩm cơ khí, luyện kim, cơ điện tử, tự động hóa, điện tử công nghiệp ưu tiên phát triển.



NHIỆM VỤ

- 10. Về công nghiệp hỗ trợ:
 - a) Xây dựng, kiểm tra việc tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;
 - b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.



NHIỆM VỤ

- 11. Về điện, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:
 - a) Phê duyệt và quản lý việc thực hiện quy hoạch phát triển điện lực các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; công bố danh mục các công trình điện thuộc quy hoạch phát triển điện lực để kêu gọi đầu tư xây dựng;
 - b) Phê duyệt quy hoạch bậc thang thủy điện, quy hoạch năng lượng mới và năng lượng tái tạo;
 - c) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về điện hạt nhân, năng lượng mới, năng lượng tái tạo theo quy định của pháp luật;
 - d) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến hoạt động điều tiết điện lực theo quy định của pháp luật;
 - đ) Thực hiện việc quản lý sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thuộc lĩnh vực được phân công quản lý theo quy định của pháp luật.



NHIỆM VỤ

- 12. Về dầu khí:
 - a) Phê duyệt kế hoạch khai thác sớm dầu khí tại các mỏ;
 - b) Quyết định thu hồi mỏ trong trường hợp nhà thầu không tiến hành phát triển mỏ và khai thác dầu khí theo thời gian quy định đã được phê duyệt;
 - c) Quyết định cho phép đốt bỏ khí đồng hành;
 - d) Tổng hợp, báo cáo tình hình phát triển và kết quả tìm kiếm, thăm dò, khai thác, tiêu thụ dầu khí trong nước và xuất khẩu.



NHIỆM VỤ

- 13. Về công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và sản xuất xi măng):
- a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản;
- b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành liên quan xây dựng và ban hành danh mục, điều kiện và tiêu chuẩn xuất khẩu các loại khoáng sản;
- c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, các Bộ, ngành liên quan lập quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản; tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản sau khi được phê duyệt theo thẩm quyền;
- d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, công nghệ, an toàn vệ sinh trong khai thác mỏ và chế biến khoáng sản.



NHIỆM VỤ

- 14. Về hoá chất, vật liệu nổ công nghiệp:
- a) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về công nghiệp hoá chất; quy chuẩn kỹ thuật về an toàn hoá chất; hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình phát triển công nghiệp hoá chất; quản lý công nghiệp hoá chất theo quy định của pháp luật;
- b) Công bố danh mục các loại vật liệu nổ công nghiệp cấm, hạn chế sử dụng; kiểm tra việc thực hiện các quy định về sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, cung ứng, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, quản lý vật liệu nổ công nghiệp theo quy định của pháp luật.



NHIỆM VỤ

- 15. Về an toàn thực phẩm; công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác:
- a) Ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm, công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;
- b) Tổ chức và kiểm tra việc thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển các ngành công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;
- c) Quản lý an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, bia, nước giải khát, sản phẩm sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột, tinh bột, bánh, mứt, kẹo, bao bì chứa đựng và các sản phẩm thực phẩm khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;



NHIỆM VỤ

- d) Quản lý an toàn thực phẩm đối với các chợ, siêu thị và các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối hàng hóa thực phẩm;
- đ) Ban hành các quy định và kiểm tra phòng, chống thực phẩm giả, gian lận thương mại trên thị trường đối với tất cả các loại thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm;
- e) Quy định điều kiện cơ sở kiểm nghiệm; chỉ định đơn vị kiểm nghiệm và đơn vị kiểm nghiệm kiểm chứng; công bố kết quả kiểm nghiệm đối với thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;
- g) Cấp, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dự trữ, phân phối sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;



NHIỆM VỤ

- h) Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ. Trường hợp nội dung quảng cáo thực phẩm có cộng bố tác dụng tối sức khỏe phải có ý kiến chấp thuận của Bộ Y tế;
- i) Chỉ định cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu đối với các sản phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ;
- k) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chất lượng sản phẩm công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp chế biến khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.



NHIỆM VỤ

- 16. Về công nghiệp và thương mại địa phương:
 - a) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển công nghiệp và thương mại địa phương trong phạm vi cả nước; hướng dẫn triển khai sau khi được phê duyệt;
 - b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý, quy hoạch phát triển cụm công nghiệp, các quy hoạch ngành, vùng trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên phạm vi cả nước;
 - c) Tổ chức phổ biến kinh nghiệm về sản xuất, quản lý, khoa học công nghệ, đầu tư, đào tạo, cung cấp thông tin, triển lãm, hội chợ, quảng bá sản phẩm cho các cơ sở sản xuất công nghiệp và thương mại ở địa phương;
 - d) Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện việc khuyến công; quản lý kinh phí khuyến công quốc gia theo quy định của pháp luật;
 - đ) Tổng hợp chung về phát triển công nghiệp và thương mại địa phương trong phạm vi cả nước; quản lý các cụm, điểm công nghiệp ở địa phương.



NHIỆM VỤ

- 17. Về thương mại và thị trường trong nước:
 - a) Xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách về phát triển thương mại và thị trường trong nước; về bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, các mặt hàng thiết yếu cho miền núi, hải đảo, đồng bào dân tộc theo quy định của pháp luật; về phương thức giao dịch và loại hình kinh doanh theo quy định của pháp luật;
 - b) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành chỉ đạo, điều tiết lưu thông hàng hóa trong từng thời kỳ, thúc đẩy phát triển thương mại và thị trường trong nước (bao gồm cả thị trường hàng hóa và dịch vụ thương mại có liên quan);
 - c) Theo dõi, kiểm tra hoạt động thương mại và thị trường trong nước trên phạm vi cả nước đối với hàng hóa, dịch vụ thương mại.



NHIỆM VỤ

- 18. Về xuất nhập khẩu hàng hoá, thương mại biên giới và phát triển thị trường ngoài nước:
 - a) Xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách xuất nhập khẩu hàng hoá, thương mại biên giới và phát triển thị trường ngoài nước;
 - b) Quản lý về xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, chuyển khẩu, quá cảnh hàng hoá, thương mại biên giới, hoạt động ủy thác, uỷ thác xuất khẩu, uỷ thác nhập khẩu, đại lý mua bán, gia công, xuất xứ hàng hoá;
 - c) Ban hành các quy định về hoạt động dịch vụ thương mại, dịch vụ phân phối từ nước ngoài vào Việt Nam, từ Việt Nam ra nước ngoài; quản lý hoạt động của các văn phòng, chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam theo quy định của pháp luật;
 - d) Tổng hợp tình hình, kế hoạch xuất nhập khẩu hàng hoá và thương mại biên giới theo quy định của pháp luật.



NHIỆM VỤ

- 19. Về thương mại điện tử:
 - a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển thương mại điện tử; kiểm tra, hướng dẫn triển khai sau khi được phê duyệt;
 - b) Tổ chức xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền cơ chế khuyến khích, hỗ trợ và định hướng phát triển thương mại điện tử.



NHIỆM VỤ

- 20. Về quản lý thị trường:
 - a) Hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh, lưu thông hàng hoá, các hoạt động thương mại trên thị trường, hàng hoá và hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, dịch vụ thương mại; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định;
 - b) Kiểm tra, kiểm soát chất lượng hàng hoá công nghiệp lưu thông trên thị trường; phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện quản lý an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công theo quy định của pháp luật;
 - c) Chủ trì, phối hợp hoạt động với các ngành, địa phương trong việc chống đầu cơ, buôn lậu, sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng cấm, gian lận thương mại và các hành vi kinh doanh khác trái quy định của pháp luật.



NHIỆM VỤ

- 21. Về quản lý cạnh tranh, phòng vệ thương mại và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng:
 - a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện các quy định về cạnh tranh, chống bán phá giá, chống trợ cấp; đề xuất áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại và các biện pháp tự vệ đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam ra nước ngoài, hàng hóa nhập khẩu của nước ngoài vào Việt Nam và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật;
 - b) Tổ chức điều tra, xử lý, giải quyết khiếu nại các vụ việc cạnh tranh; chuyển cơ quan có thẩm quyền về xử lý các vụ việc vi phạm Luật Cạnh tranh theo quy định của pháp luật;
 - c) Tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách, các quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.



NHIỆM VỤ

- 22. Về xúc tiến thương mại:
 - a) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình xúc tiến thương mại quốc gia hàng năm và tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra theo quy định của pháp luật;
 - b) Hướng dẫn, kiểm tra về nội dung, điều kiện hoạt động quảng cáo thương mại, thương hiệu, hội chợ, triển lãm thương mại, khuyến mại, trưng bày, giới thiệu hàng hóa, dịch vụ ở trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
 - c) Quản lý nguồn ngân sách nhà nước cho các hoạt động xúc tiến thương mại hàng năm;
 - d) Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan thực hiện Chương trình thương hiệu quốc gia theo quy định của pháp luật.



NHIỆM VỤ

- 23. Về hội nhập kinh tế quốc tế:
 - a) Xây dựng, tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam;
 - b) Tổng hợp, xây dựng phương án và tổ chức nghiên cứu, đề xuất đàm phán, ký hoặc gia nhập các điều ước quốc tế song phương, đa phương hoặc khu vực về thương mại trong phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật; đàm phán các thỏa thuận thương mại tự do; đàm phán các hiệp định hợp tác kinh tế quốc tế, các thỏa thuận mở rộng thị trường giữa Việt Nam với các nước, các khối nước hoặc vùng lãnh thổ;
 - c) Đại diện lợi ích kinh tế quốc tế của Việt Nam, đề xuất phương án và tổ chức thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan đến kinh tế và thương mại quốc tế của Việt Nam tại Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM) và các tổ chức, diễn đàn kinh tế quốc tế khác theo phân công của Thủ tướng Chính phủ.



NHIỆM VỤ

- 24. Hướng dẫn hoạt động thương mại của các thương nhân Việt Nam ở nước ngoài, các tổ chức xúc tiến thương mại, trung tâm giới thiệu sản phẩm hàng hóa ở nước ngoài có sự tham gia của thương nhân và cơ quan nhà nước Việt Nam theo quy định của pháp luật; phối hợp với Bộ Ngoại giao quản lý công tác chuyên môn của bộ phận làm công tác kinh tế, thương mại tại các Cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài.
- 25. Tổng hợp, phân tích và cung cấp thông tin về công nghiệp, thương mại, thị trường, thương nhân trong và ngoài nước phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức kinh tế.



NHIỆM VỤ

- 26. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại theo quy định của pháp luật; làm đầu mối tổng hợp và báo cáo về sử dụng nguồn vốn ODA và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào ngành công nghiệp và thương mại, đầu tư của ngành công nghiệp và thương mại ra nước ngoài.
- 27. Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, lộ trình phát triển khoa học công nghệ ngành Công Thương; tổ chức thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ.



NHIỆM VỤ

- 28. Về dịch vụ công:
 - a) Quản lý nhà nước các dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật;
 - b) Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, quy trình, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với hoạt động tổ chức cung ứng dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực;
 - c) Hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức thực hiện dịch vụ công theo quy định của pháp luật.



NHIỆM VỤ

- 29. Thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật.
- 30. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đối với hội, các tổ chức phi Chính phủ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định của pháp luật.
- 31. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm pháp luật theo chức năng quản lý nhà nước của Bộ.



NHIỆM VỤ

- 32. Quyết định và chỉ đạo thực hiện chương trình cải cách hành chính của Bộ theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
- 33. Quản lý về tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.
- 34. Quản lý tài chính, tài sản được giao và tổ chức thực hiện ngân sách được phân bổ theo quy định của pháp luật.
- 35. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và theo quy định của pháp luật.



CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ CÔNG THƯƠNG



CÁC ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

1. Vụ Kế hoạch.
2. Vụ Tài chính.
3. Vụ Tổ chức cán bộ.
4. Vụ Pháp chế.
5. Vụ Hợp tác quốc tế.
6. Vụ Phát triển nguồn nhân lực.
7. Vụ Thi đua - Khen thưởng.



CÁC ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

8. Vụ Khoa học và Công nghệ.
9. Vụ Công nghiệp nặng.
10. Vụ Công nghiệp nhẹ.
11. Vụ Thị trường trong nước.
12. Vụ Thương mại biên giới và Miền núi.
13. Vụ Thị trường châu Á - Thái Bình Dương.
14. Vụ Thị trường châu Âu.
15. Vụ Thị trường châu Mỹ.



CÁC ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

16. Vụ Thị trường châu Phi, Tây Á, Nam Á.
17. Vụ Chính sách thương mại đa biên.
18. Thanh tra Bộ.
19. Văn phòng Bộ (có đại diện của Văn phòng Bộ tại thành phố Đà Nẵng).
20. Tổng cục Năng lượng.
21. Cục Quản lý thị trường.
22. Cục Điều tiết điện lực.



CÁC ĐƠN VỊ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

23. Cục Quản lý cạnh tranh.
24. Cục Xúc tiến thương mại.
25. Cục Xuất nhập khẩu.
26. Cục Công nghiệp địa phương.
27. Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.
28. Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin.
29. Cục Hoá chất.
30. Cục Công tác phía Nam.



BÁO CHÍ, TRUNG TÂM

1. Báo Công Thương
2. Tạp chí Công Thương
3. Nhà Xuất bản Công Thương.
4. Trung tâm Y tế - Môi trường lao động công thương.
5. Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại.



TỔ CHỨC LIÊN NGÀNH

1. Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế (Văn phòng Ủy ban Hợp tác kinh tế cũ)
2. Văn phòng Hội đồng cạnh tranh (Ban Thư ký Hội đồng cạnh tranh cũ)



CÁC VIỆN NGHIÊN CỨU

1. Viện Nghiên cứu Chiến lược, chính sách công nghiệp.
2. Viện Nghiên cứu Thương mại.
3. Viện Nghiên cứu Cơ khí.
4. Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim.
5. Viện Công nghiệp thực phẩm.
6. Viện Nghiên cứu Da - Giấy.
7. Viện Năng lượng.
8. Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hoá.
9. Viện Nghiên cứu Dầu và Cây có dầu.
10. Viện Nghiên cứu Sành sứ - Thủy tinh công nghiệp.
11. Viện Nghiên cứu thiết kế máy nông nghiệp



CÁC TRƯỜNG

1. Trường Đào tạo, bồi dưỡng Cán bộ Công Thương Trung ương.
2. Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội.
3. Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.
4. Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp.
5. Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh.
6. Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung.
7. Trường Đại học Sao Đỏ.
8. Trường Đại học CN Thực phẩm tp.Hồ Chí Minh.
9. Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì.
10. Trường Đại học Điện lực



CÁC TRƯỜNG

11. Trường Cao đẳng Công Thương tp.Hồ Chí Minh.
12. Trường Cao đẳng Công nghiệp Phúc Yên.
13. Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định.
14. Trường Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên.
15. Trường Cao đẳng Công nghiệp thực phẩm.
16. Trường Cao đẳng Công nghiệp Việt - Đức.
17. Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế.
18. Trường Cao đẳng Công nghiệp Tuy Hoà.



CÁC TRƯỜNG

19. Trường Cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng.
20. Trường Cao đẳng Công nghiệp Cẩm Phả.
21. Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên.
22. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng.
23. Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế công nghiệp.
24. Trường Cao đẳng Cơ khí - Luyện kim.
25. Trường Cao đẳng Kinh tế công nghiệp Hà Nội.
26. Trường Cao đẳng Kinh tế đối ngoại.



CÁC TRƯỜNG

27. Trường Cao đẳng Du lịch và Thương mại.
28. Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch.
29. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại.
30. Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp.
31. Trường Cao đẳng Thương mại.
32. Trường Cao đẳng Kinh tế- Kỹ thuật Công thương
33. Trường Cao đẳng nghề Thương mại và Công nghiệp.
34. Trường Cao đẳng Nghề Công nghệ Giấy và Cơ điện
35. Trường Cao đẳng nghề Cơ điện - Luyện kim Thái Nguyên



TẬP ĐOÀN KINH TẾ TRỰC THUỘC BỘ

1. Tập đoàn Dệt may Việt Nam
2. Tập đoàn Điện lực Việt Nam
3. Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam
4. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
5. Tập đoàn Hoá chất Việt Nam
6. Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam



TỔNG CÔNG TY TRỰC THUỘC BỘ

1. Tổng công ty Giấy Việt Nam
2. Tổng công ty Thép Việt Nam - CTCP
3. Tổng công ty Thuốc Lá Việt Nam
4. Tổng công ty Máy Động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam
5. Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp



TỔNG CÔNG TY TRỰC THUỘC BỘ

6. Tổng công ty công nghiệp Dầu thực vật Việt Nam -CTCP
7. Tổng công ty CP Thiết bị điện Việt Nam
8. Tổng công ty CP Xây dựng công nghiệp Việt Nam
9. Tổng công ty CP Bia - Rượu- Nước giải khát Hà Nội
10. Tổng công ty CP Bia - Rượu- Nước giải khát Sài Gòn



CÔNG TY TRỰC THUỘC BỘ

1. Công ty TNHH 1 TV Thực phẩm và Đầu tư FOCOCEV
2. Công ty TNHH 1TV Điện máy và đầu tư
3. Công ty TNHH 1TV Xây lắp và Vật liệu xây dựng V
4. Công ty TNHH 1TV Vật liệu xây dựng và Xây lắp thương mại BMC
5. Công ty CP Du lịch và Xúc tiến thương mại.
6. Công ty CP Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp
7. Công ty CP Điện máy



CÔNG TY TRỰC THUỘC BỘ

8. Công ty CP Nhựa Việt Nam
9. Công ty CP XNK Intimex VN
10. Công ty CP Giao nhận kho vận ngoại thương (Vietrans)
11. Công ty CP Nông thổ sản VN
12. Công ty CP Đầu tư và Phát triển kinh doanh
13. Công ty CP Xây dựng và XNK tổng hợp
14. Công ty CP Đầu tư xây lắp và Vật liệu xây dựng



VIỆN TRỰC THUỘC DOANH NGHIỆP

- **Tập đoàn Dệt may Việt Nam:**
 - Viện Kinh tế - KT Dệt may
 - Viện Nghiên cứu cây bông và nông nghiệp Nha Hồ
 - Viện Thời trang
- **Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:**
 - Viện Dầu khí
- **Tập đoàn Hoá chất VN:**
 - Viện Hoá học công nghiệp VN
- **Tập đoàn Than-Khoáng sản VN**
 - Viện KHCN Mỏ- TKV
 - Viện Cơ khí năng lượng và mỏ

VIỆN TRỰC THUỘC DOANH NGHIỆP

- **Tcty Thuốc Lá VN**
- Viện KT Thuốc lá
- **Tổng công ty Giấy VN**
- Viện Công nghiệp Giấy & Xen luyôza
- Viện nghiên cứu cây nguyên liệu giấy
- **Tổng công ty Máy ĐL và MNN**
- Viện Công nghệ
- **Tổng công ty CP HABECO**
- Viện Nghiên cứu Bia- Rượu- Nước giải khát
- **Tổng công ty Thép VN**
- Viện Luyện kim đen

TRƯỜNG TRỰC THUỘC DOANH NGHIỆP

- **Tập đoàn Dệt may VN**
- Trường Đại học công nghiệp dệt may Hà Nội
- Trường Cao đẳng kinh tế kỹ thuật Dệt May VINATEX
- Trường Cao đẳng Kỹ thuật May Thời trang tp. HCM, Trường Cao đẳng nghề Long Biên, Tổng Công ty May 10,
- **Tập đoàn Dầu khí VN**
- Trường Đại học Dầu khí
- Trường Cao đẳng nghề Đào tạo nhân lực dầu khí
- **Tập đoàn Than-KSVN**
- Trường Cao đẳng nghề Than - Khoáng sản Việt Nam

TRƯỜNG TRỰC THUỘC DOANH NGHIỆP

- **Tập đoàn Điện lực VN**
- Trường Cao đẳng Điện lực Tp.HCM, EVN
- Trường Cao đẳng Điện lực miền Trung, EVN
- Trường Cao đẳng nghề Điện, EVN
- **Tập đoàn CN Hoá chất VN**
- Trường Cao đẳng công nghiệp Hoá chất, VINACHEM
- **Tcty Xây dựng CN VN**
- Trường TH Xây lắp Điện. Công ty Xây lắp điện 2
- **Tổng công ty Máy và TBCN**
- Trường TH Công nghệ Chế tạo máy. Công ty Cơ khí Hà Nội,

TỔNG HỢP ĐẦU MỐI QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

1. Quản lý nhà nước: 30

- Vụ và tương đương: 19
- Cục: 10
- Tổng cục: 1

2. Viện nghiên cứu: 11.

3. Xuất bản, báo chí: 3.

4. Trung tâm: 2

5. Khác:

1. Văn phòng Ban Chỉ đạo Liên ngành về hội nhập quốc tế về kinh tế
2. Văn phòng HĐCT

TỔNG HỢP ĐẦU MỖI QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

6. Trường trực thuộc: 35

- Đại học: 9
 - Cao đẳng: 24
 - Trung cấp: 1
 - Đào tạo, bồi dưỡng: 1
- Ngoài ra còn có 2 trường sinh hoạt chung là:
- Đại học Nguyễn Tất Thành
 - Trường CD Công nghệ Viettronic Hải Phòng

TỔNG HỢP ĐẦU MỖI QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

7. Doanh nghiệp: 30

- Tập đoàn 100% vốn: 4
- Tập đoàn cổ phần: 2
- Tổng công ty 100% vốn: 4
- Tổng công ty cổ phần: 6
- Công ty 100% vốn: 4
- Công ty cổ phần: 10
- Trong các Tập đoàn, Tcty có 13 Viện, 13 trường (2 trường đại học, 9 trường cao đẳng, 2 trường trung cấp).

TỔNG HỢP ĐẦU MỖI QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

- Tổng số công chức Bộ Công Thương quản lý năm 2014 là: 1301 người, trong đó . Cơ quan Bộ: 639 người.
- Khối viên chức:
 - Sự nghiệp khoa học: 1.535 người
 - Sự nghiệp giáo dục: 13.930 người
 - Sự nghiệp y tế: 135 người
 - Sự nghiệp báo chí: 523 người
 - Sự nghiệp khác: 461 người
- Ngoài ra, viên chức quản lý doanh nghiệp và người lao động tại DN khoảng trên 500 ngàn người.

Xin cảm ơn

Khiếu Hữu Bộ

Nguyễn Phó Vụ trưởng, Hàm Vụ trưởng

Vụ TCCB - Bộ Công Thương

ĐT: 0912010933;

E- Mail: Bokhieu54@Gmail.com